

Bản án số: 96/2018/HSST

Ngày: 07-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sùng A Xà

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ

Ông Lò Văn Sinh

Bà Phan Thị Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký - Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

**Quàng Thị S (X)** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1973; tại: tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Quàng Văn G, sinh năm 1930; và bà: Quàng Thị O, sinh năm 1938; có chồng Lò Văn V, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1991; con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án: tại Bản án số: 168/2009/HSST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Điện Biên tuyên xử phạt bị cáo Quàng Thị X 10 (Mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 10/9/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống và làm lại giấy đăng ký khai sinh; số hộ khẩu mang tên Quàng Thị S. Cơ quan điều tra đã xác minh tên S và X là một người. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018 cho đến nay, được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

**Lò Văn P**, (Tên gọi khác: không); sinh năm: 1962; tại: tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Đội Y, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên; nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P, sinh năm: 1922 (Đã chết), và bà Lò Thị P1, sinh năm: 1922; có vợ là Lò Thị V, sinh năm: 1963, hiện đang chấp hành án tại trại giam L và đã có 03 người con, con lớn nhất sinh năm: 1982, con nhỏ nhất sinh năm: 1985; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án số: 31/2003/HSST ngày 07/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) tuyên phạt bị cáo Lò Văn P 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 148/2000/HSST ngày 02/10/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mức án tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân, đến ngày 09/10/2015 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018 cho đến nay, được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Bà Lê Thị X - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Quàng Thị S (X). (Có mặt).

+ Ông Phạm Đình K - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Lò Văn P. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, tổ công tác Công an huyện D đang làm nhiệm vụ tại khu vực cánh đồng thuộc Đội V, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn P, Quàng Thị S (X) đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 02 bánh heroine có khối lượng 697,54 gam. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay hai bị cáo Lò Văn P, Quàng Thị S (X) khai nhận như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2018, Quàng Thị S đang ở nhà một mình thì có Xiêng Y, người quen cũ ở bản N, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly - Lào đến chơi. Xiêng Y nói có mang theo 02 bánh heroine theo để bán, Xiêng Y hỏi S có ai mua không, có ai mua Xiêng Y bán nợ cho giá gốc là 80 triệu đồng/01 bánh. Nghe Xiêng Y nói vậy S đồng ý lấy 02 bánh heroine của Xiêng Y và đem cất giấu trong bao cám vịt ở sau nhà. Chiều ngày 24/5/2018 S đi lên quán bia ở gần cầu A1, thành phố Đ uông bia có gặp và quen một người đàn ông tên TH (không rõ địa chỉ), TH có nói với S muốn mua heroine; nghe TH nói vậy, S nói đang có 02 bánh heroine, bán giá 100 triệu đồng/01 bánh. TH đồng ý mua và thống nhất địa điểm giao nhận, khoảng 16 giờ ngày 25/5/2018, S đi xe máy đến gặp P tại

Đội Y, xã T, huyện D bảo P lên nhà S có việc, sau đó S đi về nhà trước, đợi một lúc thì P đến. S nói cho P biết là S đang có 02 bánh heroine giấu ở bao cám vệt sau nhà đem đi bán cho khách tại Đội V, xã T, huyện D với giá 100 triệu đồng/01 bánh, P đồng ý; S đi xe máy đến điểm hẹn gặp người mua trước, khi đi đến điểm hẹn S thấy TH đang đứng đợi, bên cạnh chỗ TH đang đứng có 01 bao gạo khoảng 15-16 kg không buộc miệng bao, đứng đợi một lúc thì P đi xe máy mang 02 bánh heroine đến, S bảo P cho 02 bánh heroine vào trong bao gạo. P lấy 02 bánh heroine giấu trong người ra cho vào bao gạo, lúc này là 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2018 thì bị tổ công tác Công an huyện D phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Lợi dụng sơ hở đối tượng tên TH đã kịp chạy thoát.

Ngày 26/5/2018, cơ quan điều tra đã lập Hội đồng mở gói niêm phong xác định khối lượng nghi heroine thu giữ của các bị cáo là 02 bánh để trích lấy mẫu gửi giám định và xác định khối lượng ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 201/QĐ ngày 28/5/2018 trưng cầu giám định phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định chất thu giữ của S, P có phải là ma túy không; là ma túy thì loại ma túy gì; khối lượng ma túy bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 514/GĐ-PC54 ngày 03/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P, Quàng Thị S là chất ma túy: Loại heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P, Quàng Thị S là 697,54 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại phiên tòa hai bị cáo Quàng Thị S, Lò Văn P đều khai thừa nhận đúng như các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung tại cơ quan điều tra; Lò Văn P khai không nghe rõ là đem đi bán với giá bao nhiêu, chỉ nể tình và mang hộ cho Quàng Thị S bán. Các bị cáo công nhận quá trình tạm giữ, tạm giam bị cáo không bị ép cung, mớm cung, bị cáo hoàn toàn tự nguyện.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-P1 ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố Quàng Thị S (X), Lò Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo Quàng Thị S tù chung thân. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn P tù chung thân; không phạt bổ sung

bằng tiền đổi với các bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tịch thu gói niêm phong là loại hàng Nhà nước cấm lưu thông để tiêu hủy.

Luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015 và quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo S (X) đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hai bị cáo Quàng Thị S (X), Lò Văn P không tranh luận gì với Kiểm sát viên; không bổ sung lời bào chữa của Luật sư bào chữa, nói lời sau cùng hai bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hai bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại, không có ý kiến gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng. Do đó các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, quyết định tố tụng; hành vi tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của hai bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo Quàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của Bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lò Văn P đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 00 phút ngày 25/5/2018, vật chứng được thu giữ gồm 02 bánh nghi heroine cùng toàn bộ lời nhận tội của hai bị cáo tại cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định loại ma túy; khối lượng chất ma túy. Do đó trọng lượng (khối lượng) ma túy là heroine bị cáo Quàng Thị S, Lò Văn P phải chịu là 697,54 gam.

Từ các chứng cứ trên HĐXX xác định bị cáo Quàng Thị S, Lò Văn P phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bởi vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Thị S, Lò Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS năm 2015 là chính xác, đúng người đúng tội. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo không

tranh luận gì với Kiểm sát viên. Do đó lời bào chữa của hai luật sư bào chữa là có căn cứ pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

Việc đề nghị của Luật sư về miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Thị S, HĐXX sơ thẩm thấy không có căn cứ và không chấp nhận.

Trong hồ sơ còn thể hiện qua lời khai của bị cáo Quàng Thị S là người có tên Xiêng Y người quốc tịch Lào là người giao dịch trực tiếp bán heroine cho S và người có tên TH là người đến mua heroine của bị cáo. Do S không biết rõ địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 BLTTHS năm 2015, trong đó bị cáo Quàng Thị S là người khởi xướng, là người đã có ma túy và rủ Lò Văn P cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 9/BLHS năm 2015, hai bị cáo đã tham gia mua bán lượng ma túy tương đối lớn, do đó khi cân nhắc quyết định hình phạt cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm nhằm giữ nghiêm kỷ cương luật pháp của nhà nước.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo thấy: bị cáo Quàng Thị S (X), sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện D, không được đi học, trưởng thành xây dựng gia đình đã có 02 người con (đã ly hôn chồng). Năm 2001 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, năm 2008 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h điểm p khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999, năm 2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống chưa được xóa án tích, đến ngày 25/5/2018 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48/BLHS năm 2015. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo Lò Văn P, từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình, được học hết lớp 4/10 phổ thông thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 1980 xây dựng gia đình, ngày 18/6/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 57 tháng về tội “*Cướp tài sản*”; ngày 02/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt tù chung thân về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ngày 11/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 20 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung hai bản án là tù chung thân. Ngày 09/10/2015 chấp hành xong hình

phạt tù về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích. Ngày 25/5/2018 bị cáo lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53/BLHS năm 2015, do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015. Sau khi phạm tội Bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo có anh trai Lò Văn H là Liệt sĩ, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015, cần xem xét, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hai bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, qua xác minh không có tài sản có giá trị lớn (đã có biên bản xác minh), không có điều kiện để thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS cần thu hộp bìa carton niêm phong vật chứng còn lại 692,7 gam heroine (đã trích mẫu giám định) là loại cấm lưu thông cần tịch thu để tiêu hủy. Hai chiếc xe máy do chưa xác định được chủ sở hữu và để phục vụ cho điều tra vụ án khác, cơ quan điều tra đang tạm giữ, không chuyển theo hồ sơ vụ án này. HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**1. Tuyên bố** hai bị cáo Quàng Thị S (Quàng Thị X), Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/ BLHS. Xử phạt bị cáo Quàng Thị S (Quàng Thị X) tù **Chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 25/5/2018).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn P tù **Chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 25/5/2018).

**3. Vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; căn cứ vào Điều 106/BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp niêm phong hình hộp chữ nhật được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: vật chứng Lò văn P- sinh năm 1962, ĐKTT: Đội Y, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên. Quàng Thị S - sinh năm: 1973, Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên. Công an huyện D bắt quả tang ngày 25/5/2018 tại khu vực cánh đồng thuộc Đội V, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên. Hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng vật chứng thu giữ heroine: 697,54 gam, tổng trích: 4,84 gam, tổng vật chứng còn lại; 692,7 gam.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật c hứng giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 07/9/2018) .*

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Án xử công khai hình sự sơ thẩm các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2018).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - STP;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Sùng A Xà**

